

# TUYỂN DỤNG VÀ BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN TẠI CÁC TRƯỜNG PHỔ THÔNG Ở THÁI LAN

• MẠC THỊ VIỆT HÀ

*Viện Chiến lược và Chương trình giáo dục*

Cũng như ở hầu hết các quốc gia trên thế giới, ở Thái Lan, giáo dục (GD) luôn là lĩnh vực được chính phủ ưu tiên đầu tư. Cam kết của chính phủ Thái Lan là lấy sự phát triển nguồn nhân lực làm trọng tâm cho sự phát triển quốc gia thông qua việc mở rộng GD bắt buộc và cung cấp các dịch vụ công cần thiết khác cho mọi người dân. Thái Lan đã ban hành Luật GD quốc gia lần đầu tiên vào năm 1999. Mục tiêu chính của bộ luật này là nhằm nâng cao chất lượng của người học. Chương 7 của Luật GD nêu rõ nghề sư phạm là một nghề cần phải được phát triển liên tục. Chương 4- chương nói về cải cách GD - cũng nhấn mạnh rằng phương pháp dạy học cần được chuyển từ phương pháp giáo viên (GV) là trung tâm sang phương pháp người học là trung tâm. Tất cả mọi người dân đều hiểu rằng đổi mới cách học là linh hồn của đổi mới GD và GV đóng vai trò then chốt trong việc phát triển chất lượng của người học. Vì vậy, trước hết phải phát triển đội ngũ GV, như vậy công cuộc đổi mới quá trình học tập mới có thể thành công và đáp ứng yêu cầu của một xã hội tri thức.

Ở Thái Lan, đào tạo GV là nhằm đào tạo ra những con người có phẩm chất đạo đức, kiến thức, năng lực, kĩ năng sư phạm và biết khơi dậy niềm say mê, hứng thú ở người học. GV phải là hình mẫu về ứng xử, hành vi xã hội, lối sống, chuẩn mực đạo đức, văn hoá và cách sử dụng ngôn ngữ quốc gia. Đội ngũ GV cũng liên tục được bồi dưỡng để nâng cao trình độ và nghiệp vụ.

Bài viết này xin được trình bày đôi nét về công tác tuyển dụng và bồi dưỡng GV tại các trường phổ thông ở Thái Lan.

## 1. Tuyển dụng GV

Văn phòng Ủy ban dân chính GV (office of Teacher Civil Service Commision) chịu trách nhiệm về việc tuyển dụng toàn bộ đội ngũ GV, như sau:

- Việc tuyển dụng GV vào các trường công hoàn toàn dựa trên năng lực của GV, không có sự phân biệt về giới tính, tôn giáo, dân tộc hay

thành phần xuất thân. Các ứng viên phải đáp ứng được những tiêu chí cơ bản của một công chức, như: phải là người Thái, không dưới 18 tuổi... Các yêu cầu cụ thể sẽ được đặt ra đối với từng vị trí giảng dạy cụ thể. Đồng thời các ứng viên đều đã phải qua các trường lớp đào tạo về nghiệp vụ sư phạm. Tất cả các GV muốn được tuyển dụng đều phải trải qua các kì thi tuyển. Thời gian thử việc của GV là 6 tháng tính từ ngày làm việc đầu tiên. Sau thời gian thử việc, GV đó sẽ được một hội đồng (gồm người cấp trên phụ trách và 2 GV có kinh nghiệm) đánh giá lại.

Ở Thái Lan, mặc dù các công chức nói chung và đội ngũ GV nói riêng chịu sự quản lí của các cơ quan hành chính khác nhau, song trên thực tế, họ có cùng một thang lương. Cơ cấu địa vị các công chức trong xã hội về cơ bản được xác định dựa trên cơ sở Phân loại vị trí (Position classification) và nghề GV được xếp ở vị trí cao. GV luôn được coi là những người có học thức, dùng kiến thức, kinh nghiệm, chuyên môn của mình dạy cho thế hệ trẻ vì vậy họ được khuyến khích thăng tiến trong nghề nghiệp cũng như tiến cử vào các chức vụ cao hơn trong xã hội.

## 2. Bồi dưỡng GV

### 2.1. Từ bồi dưỡng tập trung chuyển sang đào tạo - bồi dưỡng dựa vào nhà trường

Luật GD Quốc gia yêu cầu ngành sư phạm phải được phát triển liên tục và phương pháp dạy học phải được chuyển từ quan điểm GV là trung tâm sang quan điểm lấy người học làm trung tâm. Trước đây, các chương trình đào tạo để phát triển nghề nghiệp GV đương nhiệm thường được tổ chức tập trung ở một thành phố. Các chương trình này thường có chi phí cao, được tiến hành trong thời gian ngắn, không được kiểm tra, đánh giá liên tục và GV phải nghỉ dạy để tham gia. Để giải quyết những vấn đề trên, Bộ GD đã đưa ra một chương trình mới, có hiệu quả và thích hợp để đào tạo bồi dưỡng GV đương nhiệm, được tiến hành ngay tại các cơ sở GD, gọi là đào tạo dựa vào nhà trường (school-based training).

Theo chương trình này, 4 dự án thí điểm đã được tiến hành, đó là: Dự án GV Quốc gia; Dự án GV chủ chốt; Dự án nghiên cứu và triển khai các mẫu hình đào tạo dựa vào nhà trường và; Dự án hỗ trợ đào tạo dựa vào nhà trường; Chính sách và Kế hoạch chiến lược cho việc Phát triển GV đương nhiệm và Thúc đẩy quá trình cải cách dạy học. Các kết quả nghiên cứu đã chứng minh rằng mô hình đào tạo mới này rất có hiệu quả đối với GV nói riêng cũng như đối với ngành sư phạm nói chung, nó góp phần tạo nên thành công cho công cuộc cải cách học tập ở Thái Lan. Cuốn sách "Hướng dẫn đào tạo dựa vào nhà trường để Phát triển nghề nghiệp GVPT đương nhiệm tại Thái Lan" đã được Bộ GD phê duyệt và cung cấp cho các cơ sở GD có liên quan.

\* *Dự án GV chủ chốt:* nhằm chọn lựa được những GV có thể áp dụng thành công quan điểm lấy người học làm trung tâm. Họ được gọi là GV chủ chốt. Mỗi GV này được trợ cấp 25.000 бат để xây dựng những mạng lưới (mỗi mạng lưới gồm 10 GV) trong 4 tháng để áp dụng các phương pháp theo quan điểm lấy người học làm trung tâm. Dự án này được tiến hành từ năm 1998 đến 2001. Kết thúc dự án đã có 586 GV chủ chốt, và những GV này đã đào tạo được 8.848 GV khác trong mạng lưới của mình. Dự án được tiến hành từ năm 1998 đến 2001.

\* *Dự án GV quốc gia:* Nhằm chọn lựa được những GV có thể tiến hành nghiên cứu và triển khai Quá trình đổi mới dạy-học. Những người này được gọi là GV quốc gia (national teachers). Họ được trợ cấp 220.000 бат mỗi người/năm để tiến hành nghiên cứu và triển khai cũng như đào tạo khoảng 50 GV khác trong quá trình 3 năm nghiên cứu của mình. Dự án này được tiến hành từ năm 1998 đến 2001. Kết thúc dự án, có 26 GV quốc gia đã được đào tạo và những GV này đã đào tạo được thêm 1.500 GV khác trong việc thực hiện phương pháp dạy học theo quan điểm lấy người học làm trung tâm.

Kết quả của 2 dự án trên cho thấy cách đào tạo mới đã giúp cho các GV ở trường thay đổi được cách dạy của mình, từ phương pháp áp đặt sang phương pháp tích cực. Các GV chủ chốt và GV quốc gia đã đào tạo lại cho các GV ở trường mình và đáp ứng được những yêu cầu trong công tác dạy học hàng ngày. Phương pháp đào tạo này cũng tương tự như các phương pháp đào tạo GV đương nhiệm dựa vào nhà trường được áp dụng ở các nước tiên tiến khác như Nhật Bản, Australia, New Zealand.

\* *Dự án nghiên cứu và triển khai các mẫu hình đào tạo dựa vào nhà trường:* Dự án được tiến hành năm 2002-2003. Dự án nhằm phát triển các mô hình đào tạo dựa vào nhà trường và giúp GV có thể áp dụng được phương pháp lấy người học làm trung tâm. Văn phòng Hội đồng GD đã chọn 10 hội đồng nhà trường và cấp kinh phí để họ tiến hành các nghiên cứu triển khai theo mô hình đào tạo dựa vào nhà trường trong học kì 2 của năm học 2001-2002. Kết quả cho thấy cả 10 mô hình đều đạt hiệu quả cao. Các GV được đào tạo đều rất nhiệt tình trong công tác đổi mới phương pháp dạy học. HS cũng thích thú với phương pháp mới, tích cực trong hoạt động và thể hiện tính sáng tạo. Mô hình đào tạo tại nhà trường tiết kiệm được rất nhiều kinh phí so với cách đào tạo - bồi dưỡng tập trung trước đây.

\* *Dự án hỗ trợ đào tạo dựa vào nhà trường:* Chính sách và Kế hoạch chiến lược cho việc Phát triển GV đương nhiệm và Thúc đẩy quá trình cải cách dạy học: Dự án được tiến hành năm 2003-2004. Mục tiêu của dự án là lựa chọn 274 GV, mỗi GV này được cấp 25.000 бат để đào tạo các GV khác trong trường mình hoặc trường lân cận trong học kì 2 của năm học 2002-2003. Để đạt được thành công, hiệu trưởng của các trường cần hỗ trợ và tạo điều kiện cho các GV này và coi họ như những người đi đầu trong việc đổi mới phương pháp dạy học.

### Mô hình đào tạo dựa vào nhà trường (SBT) nhằm phát triển GV đương nhiệm

| Quá trình               | Phương pháp  | Người tham gia/Người chịu trách nhiệm                            |
|-------------------------|--|--|
| 1. P (Plan)<br>Kế hoạch | Họp mặt tập thể để lập kế hoạch cho việc đào tạo bồi dưỡng GV  | Hiệu trưởng/ Cán bộ trường/ Người tổ chức đào tạo/ Người đào tạo |
|                         | Xác định các vấn đề/ nhu cầu đào tạo thông qua các phiếu điều tra/ phỏng vấn những người được đào tạo. | Người đào tạo/<br>Người được đào tạo                             |

|                           |  |  |
|---------------------------|--|--|
| 2. Tổ chức đào tạo D (Do) | Tổ chức đào tạo để cung cấp kiến thức, hiểu biết về những nội dung đã được thống nhất: giới thiệu nhiều mô hình đào tạo đa dạng, trong đó nhấn mạnh vai trò của công việc thực tế và các tài liệu dạy học. | Người đào tạo/<br>Người được đào tạo                           |
|                           | Áp dụng kiến thức và hiểu biết về những nội dung đào tạo vào những tình huống thực tế trong lớp học  | Người đào tạo/<br>Người được đào tạo                           |
| 3. Kiểm tra C (Check)     | Ghi chép lại những sự thay đổi trong lớp học, các vấn đề hoặc khó khăn nảy sinh  | Người được đào tạo   |
|                           | Kiểm tra định kì hoạt động của GV và HS xem có phù hợp với chương trình đào tạo không; làm báo cáo tóm tắt   | Người đào tạo  |
|                           | Cùng nhau phân tích những vấn đề, khó khăn đã ghi chép được và cùng đề xuất các giải pháp để nâng cao hoạt động dạy- học   | Người đào tạo/<br>Người được đào tạo                           |
|                           | Tư vấn cá nhân vào những thời điểm cần thiết; các GV đào tạo sẽ đề xuất những giải pháp nhằm nâng cao hoạt động dạy-học  | Người đào tạo/<br>Người được đào tạo                           |
|                           | Họp tổng kết/tổ chức triển lãm/trao đổi kinh nghiệm/ thảo luận về việc thực hiện các đề xuất và đánh giá hiệu quả đào tạo  | Hiệu trưởng/ Cán bộ trưởng/Người tổ chức đào tạo/Người đào tạo |
| 4. Hành động A (Action)   | - Phân tích kết quả; xác định các vấn đề và khó khăn<br>- Họp tổng kết, rút ra những kết luận để lập kế hoạch tốt hơn cho các khóa đào tạo tiếp theo.  | Hiệu trưởng/ Cán bộ trưởng/Người tổ chức đào tạo/Người đào tạo |

*Chú thích: Quá trình này được gọi là "Mô hình Kalyanamitta" hay mô hình PDCA*

*Nguồn: <http://www.moe.go.th>*

Thái Lan coi đào tạo dựa vào nhà trường là một chiến lược bồi dưỡng, phát triển đội ngũ GV đương nhiệm để đạt được thành công trong công cuộc đổi mới dạy học của mình. Đào tạo dựa vào nhà trường có 10 nguyên tắc như sau:

1) Việc đào tạo thực chất là quá trình phát triển dựa trên tình hình thực tế và những nhu cầu thực sự của nhà trường và GV. Mục tiêu cuối cùng của việc đào tạo là nâng cao năng lực của GV trong việc tổ chức dạy học và khơi dậy được tiềm năng của người học;

2) Việc đào tạo được tiến hành tại nhà trường (dựa vào nhà trường) và đôi khi ở cộng đồng (dựa vào cộng đồng), nhà trường phải có trách nhiệm với việc đào tạo đó;

3) Các GV được lựa chọn được coi là các GV đầu đàn, họ đào tạo lại, nâng cao năng lực cho các GV khác. Các GV đầu đàn cần hiểu rất rõ các yêu cầu của công cuộc đổi mới dạy học được quy định trong Chương 4 của Luật GD 1999. Họ là những GV có kinh nghiệm, giỏi chuyên môn và được đồng nghiệp đánh giá cao;

4) Việc đào tạo phải dựa trên cơ sở tự nguyện;

5) Cả GV đào tạo và GV được đào tạo đều phải nỗ lực trong việc nhận thức, lập kế hoạch và trong quá trình tiến hành đào tạo;

6) Việc đào tạo phải gắn với thực tiễn, được áp dụng vào ngay những tình huống cụ thể trong lớp học;

7) Việc đào tạo phải liên tục và nhắc đi nhắc lại, thường xuyên tổ chức các cuộc họp để giải quyết những vấn đề nảy sinh từ thực tiễn;

8) Quá trình đào tạo được tiến hành theo quy trình PDCA như bảng trên;

9) Quá trình đào tạo bao gồm cả giám sát, kiểm tra, đánh giá. Việc đánh giá phải được tiến hành trước, trong khi và sau đào tạo;

10) Đào tạo là một phần trong công việc của những người đào tạo và được đào tạo với mục đích cuối cùng là nâng cao chất lượng và chuẩn nghề sư phạm cũng như nâng cao năng lực của HS.

## **2.2. Đào tạo - bồi dưỡng chuẩn hoá và nâng chuẩn**

Thái Lan cũng rất chú trọng đào tạo, bồi dưỡng GV đương nhiệm để họ có bằng đại học và sau đại học.

a. Đào tạo – bồi dưỡng GV đương nhiệm để có bằng cử nhân về GD: Theo quy định, một GV chỉ được phép dạy học tại các cơ sở GD khi họ đã có giấy phép hành nghề. Để có giấy phép, ít nhất họ phải có bằng cử nhân về GD. Như vậy, tất cả các GV hiện chưa có bằng cử nhân phải được đào tạo, bồi dưỡng để có bằng cử nhân về GD. Những GV này sẽ phải hoàn thành một khóa học kéo dài 2 năm học hoặc 4 học kì (66 tín chỉ).

Cùng với các cơ quan hữu quan, trường ĐH tổng hợp Rajabhat cũng tiến hành một dự án kéo dài 5 năm (từ 2003 đến 2007) nhằm cung cấp các khoá đào tạo cho 7 chương trình sau: GD tiên- tiểu học; GD tiểu học; Tiếng Thái; Khoa học xã hội; Khoa học cơ bản; Mĩ thuật công nghiệp; và kinh doanh. Dự án này tập trung vào việc đào tạo, bồi dưỡng các GV đương nhiệm tại các trường phổ thông. Trong năm đầu thực hiện, dự án đã chi một khoản ngân sách gần 90 triệu бат và đã đào tạo được 12.000 trong tổng số 34.546 GV. Sau 5 năm thực hiện, dự kiến tất cả các GV đương nhiệm chưa có bằng cử nhân sẽ đều được cấp bằng cử nhân về GD.

b. Bồi dưỡng GV đương nhiệm để có bằng sau đại học về GD: Tất cả các GV đương nhiệm đã có bằng cử nhân đều được khuyến khích tham gia các khoá học để nhận chứng chỉ sau đại học hoặc bằng thạc sĩ. Mục tiêu hàng năm là bồi dưỡng cho 10.000 GV lấy chứng chỉ sau đại học và 1.500GV có bằng thạc sĩ về GD.

- Học bổng thạc sĩ và tiến sĩ cho các ngành khoa học công nghệ được cấp cho các GV đạt tiêu chuẩn thông qua 2 dự án, đó là: Đào tạo GV có năng lực về khoa học – công nghệ (Training of teachers with Special Talents in Science and Technology); và Phát triển và Hỗ trợ GV có năng lực về KH-CN (Development and support of teachers with Special Talents in Science and Technology). Đến hết năm 2004, 23 suất học bổng đã được cấp.

- GV và HS có năng lực trong các lĩnh vực Toán học, Hóa học, Sinh học, Vật lí và Tin học cũng được hỗ trợ. Các HS giỏi những môn này sẽ được cử đi thi trong các kì Olympic quốc tế. Cho đến hết 2004, các suất học bổng đã được cấp như sau: 1.795 suất học bổng bằng cử nhân và 42 suất học bổng thạc sĩ, tiến sĩ đã được cấp cho GV các ngành nêu trên.

Ngoài ra, để nâng cao chất lượng dạy học các môn khoa học cơ bản và khoa học ứng dụng, các dự án nghiên cứu liên quan và các hoạt động đào tạo GV cũng đã được triển khai.

Để nâng cao chất lượng dạy học môn tiếng Anh, nhiều hoạt động đã được tổ chức, trong đó Bộ GD phối hợp với các tổ chức quốc tế cung cấp cho GV các bộ thiết bị dạy học “Tiếng Anh qua giải trí” bao gồm kế hoạch dạy học, đĩa CD, băng cátset để các GV tự nâng cao trình độ tiếng Anh của mình.

Hỗ trợ cho việc phát triển và khuyến khích GV, giảng viên, cán bộ GD, Bộ GD đã triển khai 2 dự án. Dự án thứ nhất chú trọng vào việc chuẩn bị đội ngũ GV, giảng viên, và cán bộ GD cho công cuộc đổi mới dạy-học. Theo dự án này, 3 bộ giáo trình đào tạo riêng biệt đã được thiết kế cho 3 đối tượng: cán bộ quản lí, GV và cán bộ lãnh đạo ở cộng đồng. Dự án thứ 2 tập trung vào việc nâng cao chuẩn nghề nghiệp cho GV, giảng viên và cán bộ GD. Hai bộ chương trình đã được thiết kế và triển khai. Bộ thứ nhất chú trọng vào việc đổi mới toàn diện nhà trường phổ thông nhằm đào tạo các cán bộ và GV của 40.000 trường phổ thông ở mọi cấp độ. Bộ thứ 2 gồm 14 khóa học, nhằm đào tạo 500.000 GV, giảng viên và cán bộ GD. Vòng đào tạo đầu tiên kết thúc vào cuối năm 2006, vòng thứ 2 và thứ 3 sẽ kết thúc vào năm 2007 và 2008.

Nhờ có những đổi mới liên tục trong lĩnh vực giáo dục nói chung và trong công tác phát triển giáo viên nói riêng, Thái Lan đã đạt được những thành công đáng kể trong việc nâng cao chất lượng giáo dục. Chính vì vậy, nền giáo dục Thái Lan hiện nay được nhận định là một nền giáo dục khắt khe và có chất lượng cao.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ GD-ĐT, *Hệ thống GD và Luật GD một số nước trên thế giới*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2005.
2. Edgar Morin, *Seven complex lessons for education in the 21st century*, UNESCO, Paris
3. <http://www.ibe.unesco.org>
4. <http://www.moe.go.th>

#### SUMMARY

The authoress shows some sketches of the employment and training of teachers in Thailand's general schools.